

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó Giáo sư (năm 2019)**

Mã hồ sơ:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Chuyên ngành: Luật học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Minh Tuyên

2. Ngày tháng năm sinh: 02/5/1963 Nam ; Nữ

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 272, Khu phố Thanh An, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

6. Địa chỉ liên hệ: Phạm Minh Tuyên, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, số 46, đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại nhà riêng: 02223821514; Điện thoại di động: 0913519605

E-mail: tuyenthuy63@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1988 đến năm 1989: Cán bộ phòng tổ chức Liên hiệp các xí nghiệp gỗ trụ mỏ Hà Bắc.

Từ năm 1989 đến năm 1992: Cán bộ; Chấp hành viên; Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc .

Từ năm 1992 đến năm 1997: Cán bộ, Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc.



Từ năm 1997 đến năm 1998: Thẩm phán Toà án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 1998 đến năm 2001: Thẩm phán Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 2001 đến năm 2006: Thẩm phán trung cấp – Phó chánh toà hình sự, TAND tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 2006 đến năm 2008: Thẩm phán trung cấp – Chánh toà hình sự TAND tỉnh Bắc Ninh

Từ năm 2008 đến năm 2015: Thẩm phán trung cấp – Phó chánh án Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Từ năm 2015 đến năm 2017: Thẩm phán trung cấp – Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Từ năm 2017 đến nay: Thẩm phán cao cấp – Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Chức vụ hiện nay: Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Chức vụ cao nhất đã qua: Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Cơ quan công tác hiện nay: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ cơ quan: số 46, đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại cơ quan 0223826066

8. Học vị:

- Được cấp bằng Đại học ngày 29 tháng 01 năm 1988 ngành Luật; chuyên ngành: luật Tư pháp

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học pháp lý (nay là Đại học Luật Hà Nội)

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 27 tháng 01 năm 2003 ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật thuộc Viện hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 03 tháng 01 năm 2007 ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự.

Nơi cấp bằng tiến sĩ: Viện Nhà nước và pháp luật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (Căn cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Nhà nước họp ngày 22/6/2006 tại Viện Nhà nước và pháp luật thuộc Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam).

9. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học Xã hội thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Luật học.

11. Các hướng nghiên cứu **chủ yếu**:

Trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu luật, tôi chú trọng các hướng nghiên cứu như sau:

Là một cán bộ làm công tác thực tiễn, song trong tôi luôn có niềm say mê NCKH và tâm huyết với công tác giảng dạy. Do đó, những hướng NCKH của bản thân từ đó đến nay xoay quanh hai lĩnh vực có mối quan hệ chặt chẽ là **Luật hình sự** và **Tổ tụng hình sự**, với mong muốn tiếp tục phát triển, kế thừa những quan điểm của các nhà khoa học - luật gia hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực này (như: GS. TSKH. Đào Trí Úc, GS. TSKH. Lê Văn Cẩm, GS. TS. Võ Khánh Vinh, GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa v.v...), song cũng có hướng đi riêng của bản thân mình.

Về lĩnh vực Luật hình sự, từ nội dung các vấn đề cốt lõi của chính sách hình sự - “là những định hướng, những chủ trương trong việc sử dụng pháp luật hình sự vào việc đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm” (GS.TSKH. Đào Trí Úc, Luật hình sự Việt Nam, Quyển 1, Những vấn đề chung, Nxb. Khoa học xã hội, 2000, tr.182), tôi tập trung hướng nghiên cứu sự thể hiện của chính sách hình sự qua một số vấn đề quan trọng trong luật hình sự:

Thứ nhất, vấn đề tội phạm và cấu thành tội phạm

Với các bài viết như: *Một số bất cập và những kiến nghị đối với các quy định của Bộ luật hình sự về các tội phạm ma túy*, Tạp chí Tòa án số 18 tháng 9/2005 tr 09 - 13; *Một số vấn đề về xét xử tội phạm khủng bố và tài trợ khủng*

bố theo Điều 230a và Điều 230b BLHS và thực tiễn áp dụng, Tạp chí Tòa án số 04 tháng 2/2013 tr 52-59; *Tội cướp giật tài sản và vấn đề chuyển hóa tội phạm theo pháp luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 19 tháng 10/2017. Tr 20- 23; *Một số vướng mắc và biện pháp xử lý tội phạm trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và viễn thông ở Việt Nam*, Tạp chí Kiểm sát số 23 tháng 12/2013. Tr 26-34; *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả, phòng, chống tội mua bán người*, Tạp chí Kiểm sát số 03 tháng 02 2018. Tr 41-48; *Một số vấn đề vướng mắc trong việc định tội và định khung hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu*, Tạp chí Tòa án số 21, tháng 11/2018 tr 27- 31; *Bàn về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 254 BLHS 2015*, Tạp chí Tòa án số 24 tháng 12/2018 tr 4-7; *Tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng và các quy định của Bộ luật hình sự 2015*, Tạp chí Tòa án số 6 tháng 3/2019 tr 11-20; *Một số vấn đề về xâm hại tình dục đối với trẻ em nhìn từ góc độ xã hội và những quy định của Bộ luật hình sự 2015*, Tạp chí Tòa án số 9 tháng 5/2019 tr 1-7; *Một số ý kiến đóng góp sửa đổi BLHS 2015*, Tạp chí Tòa án số 09 - 10 tháng 5/2017. Tr 6-13 và 01-4. Nội dung các bài viết, xoay quanh những vấn đề liên quan đến tội phạm và cấu thành tội phạm mà thông qua thực tiễn xét xử, bản thân đã phát hiện ra những vướng mắc, bất cập trong vấn đề tội phạm và cấu thành tội phạm, đề xuất những kiến nghị sửa đổi quy định một số tội danh trong phần các tội phạm cụ thể như: Vấn đề định lượng đối với các chất ma túy; tách các tội phạm về ma túy thành các điều luật độc lập tại Điều 194 và 200 BLHS 1999...

Thứ hai, Hình phạt và quyết định hình phạt, xóa án tích

Với một số kiến nghị, đề xuất mà hiện nay trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 đã ghi nhận với các bài viết như: *Về vấn đề áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt tù đối với người phạm tội, một số vướng mắc và kiến nghị*, Tạp chí Kiểm sát số 20 ngày 20/10/2012 Tr 28 – 32; *Những vướng mắc về tổng hợp hình phạt tù có thời hạn với án treo trong thực tiễn xét xử hiện nay*, Tạp chí Tòa án số 6 tháng 3/2012 Tr 17 – 22; *Một số vướng mắc bất cập từ những quy định về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và xóa*

án tích trong Bộ luật hình sự, Tạp chí Kiểm sát số 08 tháng 4/2015 Tr 28 – 32; Xóa án tích theo quy định của BLHS 2015; Tạp chí Tòa án số 07 tháng 4/2017 Tr 23-25; Một số vấn đề về án treo từ thực tiễn thi hành Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tạp chí Tòa án số 7 tháng 4/2018. Tr 21-27. Những ý kiến trong các bài viết trên cũng đã được ghi nhận, và đưa vào Bộ luật hình sự 2015 như vấn đề xóa án tích đã rút gọn thời hạn xóa án tích, khi tính thời hạn xóa án tích chỉ căn cứ vào thời gian chấp hành xong hình phạt chính của bản án...

Về lĩnh vực Tố tụng hình sự, với những vướng mắc, bất cập rút ra được từ thực tiễn xét xử tôi đã tập trung nghiên cứu và có những kiến nghị về những vấn đề sau:

Thứ nhất: Về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự

Với tư tưởng luôn đề cao nguyên tắc suy đoán vô tội, tôi đã nghiên cứu và có những bài viết xoay quanh vấn đề về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự như: *Một số vướng mắc trong việc áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và những kiến nghị sửa đổi*, Tạp chí Tòa án số 17 tr 02 – 10; *Một số vấn đề về chứng minh trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Kiểm sát số 13 tháng 7/2017. Tr 30-37; *Thu thập, kiểm tra, đánh giá và nguyên tắc sử dụng chứng cứ” trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Kiểm sát số 21 tháng 11/2017.

Thứ hai: Về vấn đề nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa

Với mong muốn bảo đảm có phiên tòa công bằng và bình đẳng với mọi người, với tư duy đề hạn chế thấp nhất những oan sai trong tố tụng hình sự thì cần phải nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử về hình sự, muốn vậy phải bảo đảm được quyền bình đẳng giữa các chủ thể buộc tội và gỡ tội, cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhất để những người tham gia tố tụng được tiếp cận với người bào chữa và bảo đảm quyền cho người bào chữa khi thực hiện tham gia bào chữa với các bài viết như: *Một số vấn đề về bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong Luật tố tụng hình sự năm 2003*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 21/2007 tr 27 – 29; *Vai trò của Thẩm phán theo tinh thần cải cách tư pháp trong tố tụng hình sự hiện hành và những khó*

khẩn trong thực tiễn xét xử, Tạp chí Kiểm sát số 11 tháng 6/2011 Tr 33 – 39; *Bàn về tranh tụng tại các phiên tòa hình sự* Tạp chí Kiểm sát số 12 tháng 6/2014 Tr 20-26; *Bảo đảm quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự tại Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật phát triển số 02 tháng 2/2015. Tr 75-79; *Một số kiến nghị bảo đảm quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự ở Việt Nam*, Tạp chí Tòa án số 07 tháng 4/2015. Tr 12-17; *Những quy định mới về bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự trong Bộ luật tố tụng hình sự 2015*, Tạp chí kiểm sát số 12 tháng 6/2016. Tr 24-29; *Kỹ năng điều hành tranh tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm của Thẩm phán*, Tạp chí Tòa án điện tử đăng 06 kỳ từ 3/10/2017 đến 09/11/2017.

Tóm lại, các công trình khoa học của tôi chỉ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự và Tố tụng hình sự, nghiên cứu về chính sách hình sự của Nhà nước ta qua các giai đoạn lịch sử, cũng như hoàn thiện các chế định về tội phạm và cấu thành tội phạm, về hình phạt nhằm bảo đảm sự công bằng khi quyết định hình phạt và bảo đảm quyền con người trong các hoạt động tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đồng thời phục vụ ba mục đích - góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự (*về lập pháp*), đánh giá, tổng kết để phục vụ công tác thực tiễn áp dụng (*về thực tiễn*) và nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy Luật học (*về đào tạo*).

12. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Sau khi bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ năm 2006, tôi đã bắt đầu tham gia giảng dạy cho Học viện Tư pháp giảng những kỹ năng về hình sự và tố tụng hình sự cho các học viên là những Thư ký, Chấp hành viên đi học lớp nghiệp vụ 12 tháng tại Học viện Tư Pháp để họ có những kiến thức cần thiết khi là Thẩm phán xét xử các vụ án.

Năm 2009, tôi bắt đầu tham gia là giáo viên thỉnh giảng đào tạo sau Đại học tại Viện Nhà nước và Pháp luật thuộc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh với các chuyên đề về Luật hình sự và Tố tụng hình sự;

Từ năm 2013, tôi tham gia giảng dạy cho trường Đại học Kinh Bắc tại Bắc Ninh, từ 2016 đến nay tôi kiêm nhiệm làm trưởng khoa pháp luật – Nhà nước của trường Đại học Kinh Bắc; Viện Nhà nước và pháp luật thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Từ năm 2014 tôi tham gia giảng dạy cho Học viện Tòa án đối tượng giảng dạy là các cán bộ đi học và giảng dạy cho các sinh viên đào tạo trình độ cử nhân bắt đầu từ 2016 cho tới nay;

Cũng từ 2016 cho tới nay, tôi là giảng viên thỉnh giảng đào tạo trình độ sau đại học tại Khoa luật của Học viện khoa học xã hội thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam với các chuyên đề thuộc Luật hình sự và Tố tụng hình sự.

Từ 2012 tới nay, các công trình khoa học mà tôi đã công bố bao gồm 04 cuốn sách tham khảo trong đó có 03 cuốn do dự án JiCa của Chính phủ Nhật tài trợ kinh phí để viết và do Nhà xuất bản Thanh niên xuất bản; tham gia viết một chương trong cuốn Bảo đảm tranh tụng trong xét xử sách do dự án JiCa tài trợ; đồng chủ biên Giáo trình “Kỹ năng xét xử các vụ án hình sự”, trực tiếp viết 5/6 Chương là I, II, III, V, VI; viết 02 Chương trong cuốn Giáo trình “Luật tố tụng hình sự” cho Học viện Tòa án.

Trực tiếp làm chủ nhiệm 01 Đề tài khoa học cấp cơ sở và 02 Đề tài khoa học cấp Bộ trong đó có 01 Đề tài khoa học cấp cơ sở và 01 Đề tài cấp Bộ đạt loại xuất sắc, một Đề tài cấp Bộ đạt loại khá.

Công bố 02 bài báo trên Kỷ yếu hội thảo quốc tế của Trường Đại học Kiểm sát và Trường Đại học Luật Hà Nội.

Công bố 64 bài báo khoa học trên các Tạp chí Tòa án; Tạp chí Kiểm sát; Tạp chí pháp luật phát triển và Tạp chí Tòa án điện tử.

- Đang hướng dẫn 03 NCS bảo vệ luận án TS trong đó là hướng dẫn chính một nghiên cứu sinh và hướng dẫn phụ hai nghiên cứu sinh. Hiện có 01 Nghiên cứu sinh mà tôi là hướng dẫn phụ đang đợi bảo vệ cấp Học viện cụ thể:

1. Nguyễn Hữu Hòa – Quyết định hướng dẫn phụ từ tháng 10/2014, hiện đang đợi bảo vệ cấp học viện;
2. Trần Thị Ánh - Quyết định hướng dẫn chính từ tháng 6/2017, hiện đã